

Số: 1822/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 10 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1573/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phan Thị A

Địa chỉ: Vũ Tùng, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Ông B

Địa chỉ: Đường số 14, khu dân cư A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Năm 2011, bà Phan Thị A và ông Ông B tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 43/2011 cấp ngày 18/5/2011. Sau khi kết hôn, ông B và bà A chung sống hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình thay đổi, quan điểm sống khác nhau. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông B và bà A có 01 con chung tên Ông Châu C, sinh ngày 26/12/2015. Hai bên thỏa thuận bà A trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Ông Châu C, ông B cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành, bắt đầu thi hành từ tháng 12 năm 2020.

Ông Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[3] Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị A và ông Ông B phải chịu.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phan Thị A và bà ông Ông B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông B và bà A có 01 con chung tên Ông Châu C, sinh ngày 26/12/2015. Hai bên thỏa thuận bà Phan Thị A trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Ông Châu C, ông Ông B cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng/tháng cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành, bắt đầu thi hành từ tháng 12 năm 2020.

Ông Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.+

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng ông Ông B và bà Phan Thị A phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0088389 ngày 21/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà A và ông B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ái Long